

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13-01-2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình
“tuyên bố không công nhận vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Thanh

Ông: Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13/01/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 379/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2022/QĐXXST-DS ngày 02/12/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1976 (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:** Chị chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Ngọc L1 từ năm 1992, nhưng không đăng ký kết hôn, vì khi đó chị chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, cưới xong chị về gia đình chồng làm ăn ngay và chung sống như vợ chồng với anh L1 đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do phía anh L1 có quan hệ nam nữ bất chính với người con gái khác, chị và gia đình khuyên ngăn nhưng anh L1 không nghe, nên chị và anh L1 sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ như vợ chồng từ năm 2014. Nay chị thấy tình cảm như vợ chồng giữa chị và anh L1 không còn, đề nghị Tòa án xử không công nhận vợ chồng giữa chị với anh L1.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh L1 sinh được hai con chung là Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 21/6/1993 và Nguyễn Thị C, sinh ngày 16/9/1996, Hiện các

con đều đã lớn trưởng thành trên 18 tuổi, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* ***Bị đơn anh Nguyễn Ngọc L1***: Mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh L1 vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị L vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; anh L1 vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, các đương sự trong suốt quá trình giải quyết vụ án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị L vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; anh L1 vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xử không công nhận chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Ngọc L1 là vợ chồng. Về con chung và tài sản; các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Phạm Thị L, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng đối với anh Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị L đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị L với anh L1, không đề nghị giải quyết về con chung và tài sản. Như vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề nghị không công nhận vợ chồng, không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung và tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị L vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; anh L1 vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX áp dụng Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Ngọc L1 từ năm 1992, nhưng không đăng ký kết hôn do khi đó chị L chưa đủ tuổi kết hôn. Quá trình chung sống như vợ chồng giữa chị L và anh L1 hòa thuận đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai người không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hằng ngày, giữa hai người thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, chị L và anh L1 sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ như vợ chồng từ năm 2014. Nay xét thấy tình cảm như vợ chồng giữa hai

người không còn, chị L đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa hai người; phía anh L1 mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh L1 vẫn không phối kết hợp để làm việc. HĐXX xét thấy yêu cầu trên của chị L là phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 cần tuyên bố không công nhận chị L và anh L1 là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống như vợ chồng thì chị L và anh L1 sinh được hai con chung là Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 21/6/1993 và Nguyễn Thị C, sinh ngày 16/9/1996, Hiện các cháu đều đã lớn trưởng thành trên 18 tuổi, nên chị L không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung; phía anh L1 mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh L1 vẫn không phối kết hợp để làm việc. Nên HĐXX xét xử không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này có xảy ra tranh chấp về con chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án chị L không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay, chị L không đề nghị Tòa án giải quyết; phía anh L1 mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao và niêm yết, các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh L1 vẫn không phối kết hợp để làm việc. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này có xảy ra tranh chấp về tài sản thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 235, 238, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Ngọc L1 là vợ chồng.

2/ Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013165 ngày 12/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã H, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi